

Hàm Yên, ngày 25 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị V, sinh năm 1982;

- Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1977.

Cùng nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị V và anh Đặng Văn T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2001 do Ủy ban nhân dân xã Minh Khương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 16/02/2001 cho chị Đặng Thị V và anh Đặng Văn T không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Đối với các con chung là cháu Đặng Thị M, sinh ngày 07/6/2001 và cháu Đặng Thị T, sinh ngày 14/01/2005 đều đã trưởng thành và sức khỏe phát triển bình thường nên chị Đặng Thị V và anh Đặng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Giao con chung là cháu Đặng Văn N, sinh ngày 23/10/2009 cho anh Đặng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Đặng Thị V không phải cấp

dưỡng nuôi con chung cùng anh Đặng Văn T và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2.2. *Về tài sản chung, đất đai chung*: Chị Đặng Thị V và anh Đặng Văn T cùng xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.3. *Về công nợ chung*: Chị Đặng Thị V và anh Đặng Văn T cùng xác định không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.4. *Về án phí*:

+ Chị Đặng Thị V và anh Đặng Văn T mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng chị Viên và anh Tè được miễn số tiền án phí ly hôn sơ thẩm trên do thuộc trường hợp là người dân tộc thiểu số cư trú ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Khương (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng